Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 18.06.2020 08:09:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2039 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Điều lệ Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét Đơn đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đồng Nai về việc thay đổi Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2199/TTr-SNV ngày 11 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đồng hành với thanh niên tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đồng Nai và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (VX);
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX (Năm).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
QUỸ "ĐỒNG HÀNH VỚI THANH NIÊN TỈNH ĐỒNG NAI"
(Công nhận kèm theo Quyết định số 2039 /QĐ-UBND ngày 17 /6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ "Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai".

2. Trụ sở: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai, số 33, đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 846 458

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ "Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai" (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội không vì mục tiêu lợi nhuận do Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai thành lập, Quỹ được hình thành từ nguồn vốn ban đầu do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phối hợp Công ty Sự kiện Vàng (Golden Event PR) tổ chức chương trình đi bộ đồng hành gây Quỹ "Đồng hành với thanh niên" tỉnh Đồng Nai (năm 2011); và tự tạo vốn trên cơ sở vận động sự đóng góp nguồn lực và tài chính của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp trong cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên đang công tác, sinh hoạt tại các cơ sở Đoàn - Hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; bồi dưỡng phát huy nguồn nhân lực trẻ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quỹ "Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai" được thành lập ở cấp tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:

a) Không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;

đ) Quỹ thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; mở sổ sách ghi chép đầy đủ và công khai danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được giúp đỡ, hỗ trợ vay

vốn;

e) Không phân chia tài sản;

f) Điều lệ Quỹ "Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai" được UBND tỉnh công nhận, tuân thủ pháp luật, Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Tỉnh đoàn Đồng Nai.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban sáng lập Quỹ

Ban sáng lập Quỹ, được thành lập năm 2009, gồm 04 thành viên

1. Ông Bùi Xuân Thống - Bí thư Tỉnh đoàn (khóa VII) - Trưởng ban;

2. Ông Tăng Quốc Lập - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn (khóa VII), Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh (khóa V) - Phó ban;

3. Bà Lê Thị Ngọc Loan - Phó Bí thư Tỉnh đoàn (khóa VII) - Thành viên;

4. Bà Bùi Thị Bích Thủy - Phó Bí thư Tỉnh đoàn (khóa VII) - Thành viên;

5. Bà Nguyễn Thanh Hiền - Ủy viên Thường vụ Tỉnh đoàn (khóa VII), Phó Chủ tịch Thường trực Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh (khóa V) - Thành viên.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ; QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ vay vốn sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế đối với cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên.

2. Tổ chức các hình thức trợ vốn, giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, cơ sở vật chất cho các cơ sở Đoàn - Hội, cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia học nghề, chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất, kinh doanh.

3. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản hợp pháp do các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của quỹ:

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận;

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ;

c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;

d) Được trực tiếp tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương, đơn vị thông qua hệ thống Đoàn - Hội;

đ) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

e) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;

f) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ;

g) Đề nghị các hình thức khen thưởng của Đoàn - Hội đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động Quỹ và cho công tác thanh niên.

2. Nghĩa vụ của Quỹ:

a) Trong quá trình hoạt động, Quỹ chịu sự quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Tỉnh đoàn Đồng Nai và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo điều lệ của Quỹ;

b) Được chủ động tiếp xúc, vận động và tổ chức tiếp nhận sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh cho hoạt động Quỹ;

c) Được tổ chức các hình thức gây Quỹ thích hợp, theo đúng các quy định của pháp luật. Được sử dụng nguồn tài chính của Quỹ vào các hình thức đầu tư tài chính nhất định để sinh lợi nhằm bảo tồn và phát triển Quỹ;

d) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

đ) Đảm bảo công tác lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

f) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3 hàng năm;

h) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Quỹ;

i) Hàng năm, quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước ngày 31 tháng 12 hàng năm;

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.

Chương III
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên

2. Ban Giám đốc Quỹ, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc.

3. Ban Kiểm soát Quỹ, gồm: Trưởng ban, Phó Ban và các thành viên.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ;

Ban sáng lập Quỹ hiệp y với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề cử Hội đồng Quản lý Quỹ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận;

Hội đồng quản lý Quỹ, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên;

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm và quyền hạn:

Hội đồng quản lý quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Ban hành các quy định về quản lý và sử dụng Quỹ; xây dựng các định mức, tiêu chuẩn chi cho công tác quản lý của Quỹ trong phạm vi tổng số kinh phí được sử dụng;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán, thủ quỹ Quỹ;

d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

f) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Giám sát, kiểm tra cơ quan điều hành Quỹ trong việc thực hiện Điều lệ Quỹ, kiểm tra báo cáo thanh quyết toán hàng năm;

h) Xem xét và trả lời chất vấn (nếu có) của các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể và biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán.

Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06

tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của Sáng lập viên. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được ủy quyền thay mặt Hội đồng chỉ đạo thực hiện các quyết định của Hội đồng và tiếp nhận giải quyết theo quyền hạn của mình đối với các đề nghị của Giám đốc Quỹ;

Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có 02/3 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ;

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là 5 (năm) năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ phải được ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng

quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Ban Giám đốc Quỹ, gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ của Ban Giám đốc Quỹ là 5 (năm) năm.

1. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm.

Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 5 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại.

Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (nếu có);

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý quỹ;

f) Là chủ tài khoản của Quỹ.

2. Các Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.

Phó Giám đốc Quỹ có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số mặt công tác, được thay mặt Giám đốc giải quyết một số công việc khi được ủy quyền;

b) Phó giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những công việc được phân công phụ trách hoặc được ủy quyền.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của quỹ.

Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của quỹ là kế toán của Cơ quan chuyên trách Tỉnh đoàn kiêm nhiệm; có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

Điều 14. Vận động quyên góp và vận động tài trợ

1. Thu từ nguồn đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân (trong và ngoài tỉnh) có khả năng tài chính, tự nguyện đóng góp cho Quỹ. Riêng đối với các nguồn quyên góp từ nước ngoài, Hội đồng quản lý Quỹ phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các khoản thu từ việc tổ chức các hoạt động gây Quỹ, đầu tư sinh lợi từ nguồn tài chính của Quỹ.

3. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao;

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.

5. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.

6. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Cơ quan Thường trực của Quỹ có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

Điều 15. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện; Quỹ không tự đặt ra mức

huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân tổ chức đóng góp cho hoạt động của quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung phải công khai minh bạch bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ, kết quả vận động quyên góp, tài trợ, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

Điều 16. Đối tượng, điều kiện được hỗ trợ, vay vốn

1. Cán bộ, đoàn viên, hội viên thanh niên đang công tác, sinh hoạt tại các cơ sở Đoàn - Hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, vay vốn để học nghề.

2. Cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống hoặc trong hoàn cảnh hiểm nghèo do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

Điều 17. Hình thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ bằng tiền mặt thông qua hình thức cho vay với số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/trường hợp theo kỳ hạn cho các đối tượng quy định tại Điều 16. Lãi suất bằng 2/3 lãi suất vào thời điểm hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đối với một số trường hợp cụ thể, mức lãi suất có thể tăng hoặc giảm theo đề xuất của Giám đốc Quỹ và được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các hình thức hỗ trợ khác như: Hỗ trợ giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, cơ sở vật chất, phương tiện, các trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh của đoàn viên, hội viên, thanh niên.

3. Hỗ trợ đột xuất bằng tiền mặt cho cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn hoặc trong hoàn cảnh hiểm nghèo.

4. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình sử dụng vốn vay, đối tượng bị bệnh hiểm nghèo hoặc mất mà gia đình thuộc diện khó khăn không có khả năng hoàn vốn, được chính quyền địa phương xác nhận (kèm bệnh án đối với trường hợp bị bệnh hiểm nghèo hoặc giấy báo tử), Đoàn cấp huyện có công văn đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét cho xóa nợ.

Điều 18. Quy trình xét cho vay, hỗ trợ

1. Quy trình

a) Đối với việc hỗ trợ theo khoản 1, khoản 2, Điều 17

- Cán bộ, đoàn viên, hội viên thanh niên có nhu cầu vay vốn làm đơn Đề nghị vay vốn, lập dự án kinh tế gởi cho Đoàn Thanh niên/ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phường (xã) tại nơi cư trú xem xét ký bảo lãnh (theo mẫu được ban hành);

- Đoàn Thanh niên/Hội LHTN Việt Nam tại phường (xã) xem xét, ký bảo lãnh chuyển lên Đoàn Thanh niên/Hội LHTN Việt Nam huyện, thành phố;

- Đoàn Thanh niên/Hội LHTN Việt Nam huyện, thành phố xem xét, ký bảo lãnh chuyển lên Hội đồng quản lý Quỹ;

- Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức tiếp nhận, tiến hành thẩm tra, xét duyệt và quyết định việc hỗ trợ với hình thức và mức hỗ trợ cụ thể; tiến hành ký hợp đồng và giải ngân cho các dự án được vay vốn.

b) Đối với việc hỗ trợ theo khoản 3, khoản 4, Điều 17

- Khi có hoàn cảnh cần hỗ trợ đột xuất hoặc tài trợ theo địa chỉ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xét duyệt và quyết định việc hỗ trợ với hình thức và mức hỗ trợ cụ thể.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu quy định) có xác nhận của Đoàn/ Hội phường (xã).

- Các hồ sơ liên quan (dự án, đề án, phương án).

- Biên bản và văn bản đề nghị hỗ trợ của Đoàn/Hội cấp huyện.

3. Thời gian tiến hành xét và cấp hỗ trợ:

Hội đồng quản lý Quỹ tiến hành kiểm tra, xác minh và cho ý kiến kết luận trong vòng 15 ngày (kể từ khi hận hồ sơ do cấp huyện gửi về).

Chương V
TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 19. Nguồn thu của Quỹ

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Lãi tiền gửi và lãi cho vay theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

4. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Sử dụng Quỹ

1. Hỗ trợ các đối tượng theo quy định của Điều 16 Điều lệ Quỹ.

2. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.

3. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ các hộ dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo phải thực hiện theo quy định của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ các hộ dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

4. Chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Chi các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;

b) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp

nhận tiền, hàng tài trợ; thẩm định hồ sơ, tổ chức trao vốn và thu hồi vốn vay;

c) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, tối đa không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các tài khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hằng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ chỉ được duyệt chi sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý của nhà nước về tài chính thuộc cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập Quỹ, nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định;

6. Được phép gửi tiết kiệm ngắn hạn với thời gian 06 tháng đến 12 tháng đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ khi chưa có nhu cầu phục vụ cho vay vốn (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

Điều 21. Kế toán, thống kê, kiểm tra, kiểm toán

1. Quỹ thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê và kiểm toán theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.

2. Quỹ mở tài khoản tại Ngân hàng để thực hiện các giao dịch; Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ; phản ảnh đầy đủ tất cả các hoạt động thu, chi của Quỹ qua tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng; chịu trách nhiệm lập dự toán, báo cáo, quyết toán với Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các đối tượng được Quỹ hỗ trợ.

4. Các kế hoạch tài chính phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trước khi thực hiện.

5. Các báo cáo quyết toán phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

6. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công bố công khai các nội dung:

- Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

- Báo cáo tài chính hàng quý và quyết toán hàng năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi.

7. Kiểm toán tình hình thu, chi tài chính của Quỹ được thực hiện theo Luật Kiểm toán hiện hành của Nhà nước.

8. Lưu sổ sách, chứng từ kế toán, tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử

dụng Quỹ của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của quỹ.

2. Ban Kiểm soát quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ, giải thể và đổi tên Quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.

Điều 24. Xử lý tài sản khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể Quỹ

Thực hiện theo Điều 42 của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện; tài sản của

Quỹ, sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, toàn bộ tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách của tỉnh.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chấp nhận trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 8 Chương, 28 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ "Đồng hành với thanh niên tỉnh Đồng Nai" có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hòa Hiệp